

Thanh Phú, ngày 23 tháng 7 năm 2024

Số: 118/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 296/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970. Cùng nơi cư trú: Số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1961 và bà Lê Thị N, sinh năm 1968. Cùng nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Lê Văn H và bà Lê Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn thực hiện trả nợ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3.** Về án phí dân sự có giá ngạch: 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị N và ông Lê Văn H tự nguyện liên đới nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng do ông Lê Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị N phải nộp 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.740.000 đồng (Mười triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001395 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V (Do ông Nguyễn Văn C nộp thay) số tiền 6.990.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001395 ngày 13/6/2024.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**